

Bản án số: 117/2026/HS-ST

Ngày: 10-3-2026

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Thái.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vương Tấn Độ;

Ông Lê Văn Khanh.

***Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Trịnh Thị Thanh Hương –
*Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh.***

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh
tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Khắc Trường Vũ An - Kiểm sát viên.**

Trong các ngày 05 và 10 tháng 3 năm 2026; tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 365/2025/HSST ngày 10 tháng 12 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 105/2026/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 02 năm 2026 đối với bị cáo:

Nguyễn N T, sinh năm 19xx tại: Thành phố H

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: số xx/x/xx, đường Đ, Phường P, quận B nay là phường G, Thành phố H; nơi cư trú: không có nơi cư trú nhất định, nghề nghiệp: không, trình độ học vấn: 08/12, dân tộc: kinh, giới tính: nam, quốc tịch: Việt Nam, con ông Nguyễn K T1 và bà Võ Thị N S; không có vợ, có 01 con Trần M K1, không rõ năm sinh.

Tiền án: không.

Tiền sự: Ngày 05/7/2023, bị Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 20 tháng; đến ngày 27/12/2024, chấp hành xong tại cơ sở cai nghiện ma túy I.

Nhân thân:

Ngày 20/8/2007, bị Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”; ngày 27/12/2007, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phúc thẩm xử phạt 01 năm 06

tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 năm.

Ngày 30/7/2013, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 năm tù về tội “Giết người”; ngày 31/5/2017, chấp hành xong hình phạt tù.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/4/2025, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: bà Lương Thị T2 H1, sinh năm 19xx;

Địa chỉ: số xxx/xx, đường L, phường B1, Thành phố H. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 12 giờ 20 phút, ngày 02/4/2025, Nguyễn N T điều khiển xe mô tô hiệu Honda Winner, biển số: xxXx-xxx.xx lưu thông trên đường B5, phường B2, quận B1, nay là phường B1, Thành phố H theo hướng từ đường N1 về Đường S; khi đến trước số xxx, đường B5, T phát hiện chị Lương Thị T2 H1 đang cầm điện thoại di động Iphone 14 Promax màu tím trên tay phải, ngồi sau xe mô tô công nghệ “Xanh SM” nhãn hiệu Vinfast, biển số xxXX-xxx.xx do anh Đàm T T3 điều khiển lưu thông phía trước cùng chiều.

Khi đến trước bãi đất trống cạnh số xxx, đường B5 thì T liền tăng ga vượt lên áp sát phía bên phải chị H1 rồi dùng tay trái giật điện thoại di động chị H1 đang cầm trên tay và tăng ga bỏ chạy về hướng Đường S; lúc này T vẫn cầm điện thoại vừa giật được trên tay trái và điều khiển xe đến trước số xxx, Đường S, phường B1 mới bỏ điện thoại trên vào túi quần bên phải.

Sau đó, T tiếp tục điều khiển xe chạy về hướng đường L để ra đường L1, rồi quay ngược lại đường N1; khi đến trước số xxx, đường N1 thì T cởi áo sơ mi màu trắng có hình bông hoa bên ngoài, bỏ lại bên đường rồi tiếp tục điều khiển xe di chuyển về đường A.

Khi đến trước tiệm sửa xe máy số xxx, đường A, phường B3, quận B1 nay là phường B4, Thành phố H, thấy xe bị hỏng nên T đã dừng lại để sửa chữa.

Sau khi về đến nhà, chị H1 đã liên hệ cửa hàng SP, số xxx, đường Y, Phường xx, quận G1 nay là phường G1, Thành phố H để nhờ định vị điện thoại đã bị cướp giật đồng thời đến Công an phường Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh trình báo.

Đến khoảng 14 giờ 00 phút cùng ngày, lực lượng Công an tiến hành kiểm tra hành chính Nguyễn N T khi T đang ngồi chờ sửa xe tại tiệm sửa xe máy ở số xxx, đường A; phát hiện bên trong túi quần phải của T có 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Promax màu tím của chị H1 nên đã đưa T về trụ sở Công an phường làm việc.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn N T đã khai nhận toàn bộ hành vi cướp giật tài sản như nêu trên.

Cáo trạng số 131/CT-VKSKV9 ngày 11/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 –Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn N T (có lý lịch nêu trên) ra trước Tòa án nhân dân khu vực 9 –Thành phố Hồ Chí Minh để xét xử về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn N T đã khai nhận toàn bộ hành vi cướp giật tài sản là điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax màu tím của chị H1 đúng như nội dung bản Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quyết định đã truy tố và đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn N T mức án tù 04 (bốn) năm đến 05 (năm) năm tù về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Bị cáo không tranh luận và không bào chữa về hành vi phạm tội của mình. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên và bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra – Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 –Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn N T phù hợp với lời khai của người bị hại, người có liên quan, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận:

Khoảng 12 giờ 20 phút, ngày 02/4/2025, Nguyễn N T đã có hành vi điều khiển xe mô tô hiệu Honda Winner, biển số: xxXx-xxx.xx, sử dụng tay trái giật điện thoại di động của chị Lương Thị T2 H1 khi chị H1 đang cầm điện thoại trên tay và ngồi sau xe mô tô công nghệ “Xanh SM” ở khu vực bãi đất trống cạnh số xxx, đường B5, phường B2, quận B1, nay là phường B1, Thành phố H; sau khi giật được điện thoại, bị cáo đã tăng ga, nhanh chóng chạy thoát và bị lực lượng Công an bắt giữ khi đang sửa xe tiệm sửa xe máy ở số xxx, đường A, phường B3, quận B1 nay là phường B4, Thành phố H.

Kết luận định giá số 238/KL-HĐĐGTS ngày 06/5/2025 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân quận B1 kết luận: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Promax 128Gb, màu tím, số seri: xxxxxxxxxxxx, số máy: xxxxxxxx/x, tình trạng cũ đã qua sử dụng có giá 15.000.000 đồng.

Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Bị cáo đã có hành vi cướp giật tài sản là điện thoại di động của bị hại; bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện; thể hiện sự liều lĩnh và táo bạo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ, xâm phạm trật tự an ninh xã hội tại địa phương, làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của người dân.

Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình đồng thời phải chịu mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi của bị cáo gây ra; như vậy mới có tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo, đồng thời đảm bảo phòng ngừa chung cho những hành vi tương tự.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân xấu và có tiền sự về hành vi sử dụng ma túy bị Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 20 tháng.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử xét thấy, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải; là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt là điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Promax đã được thu hồi, trả cho người bị hại; người bị hại đã được nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác; Hội đồng xét xử không xét.

[8] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner, biển số: xxXx-xxx.xx; quá trình điều tra xác định xe trên do ông Võ Trung A V mua và đứng

tên chủ sở hữu từ năm 2017; đến cuối tháng 01/2025, ông V bán lại cho ông Nguyễn T T4 là chủ cửa hàng xe máy E nhưng không làm hợp đồng mua bán.

Ngày 09/02/2025, ông T4 đã bán lại xe mô tô trên cho bà Nguyễn Thị C T5 nhưng do bà T5 không có mang theo căn cước công dân nên đã nhờ bạn trai là bị cáo T đứng tên giấy mua bán xe của cửa hàng xe máy E; ngày 02/4/2025, sau khi chở bà T5 đi làm thì bị cáo đã điều khiển xe mô tô trên đi cướp giật tài sản; bà T5 không biết bị cáo sử dụng xe vào việc phạm tội; cơ quan điều tra đã tiến hành giao trả chiếc xe trên cho bà T5; Hội đồng xét xử không xét.

Đối với 01 (một) áo thun màu xám đen, 01 (một) quần đùi thun màu đen, 01 (một) khẩu trang màu xám đen, 01 (một) dép nhựa màu đen, 01 (một) nón lưỡi trai màu kem có chữ “M”, 01 (một) mũ bảo hiểm màu trắng sọc đỏ đen vàng; là trang phục bị cáo mặc khi sử dụng vào việc phạm tội; xét tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn N T phạm tội “Cướp giật tài sản”;

Xử phạt bị cáo Nguyễn N T 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 04/4/2025.

2/ Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) áo thun màu xám đen;

+ 01 (một) quần đùi thun màu đen;

+ 01 (một) khẩu trang màu xám đen;

+ 01 (một) dép nhựa màu đen;

+ 01 (một) nón lưỡi trai màu kem có chữ “M”;

+ 01 (một) mũ bảo hiểm màu trắng sọc đỏ đen vàng.

Số vật chứng trên hiện do Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh đang tạm giữ theo Phiếu nhập kho số PNK26/9-82BT ngày 24/12/2025.

3/ Về án phí: Căn cứ Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Nguyễn N T phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4/ Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án riêng người bị hại (vắng mặt) được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- Công an TP. Hồ Chí Minh;
- THADS TP. Hồ Chí Minh;
- Sở tư pháp TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND Khu vực 9 – TP.HCM;
- Trại tạm giam Chí Hòa;
- Phòng PV06 - Công an TP. HCM;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quốc Thái